TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Từ ngày 1/8, chính thức áp dụng Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

15:37 29/07/2025

Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2025. Luật quy định rõ nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Với nhiều điểm mới đáng chú ý, luật kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư, ngăn chặn thất thoát, lãng phí và thúc đẩy minh bạch trong sử dụng vốn công tại các doanh nghiệp.

Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 12/NQ-TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước; Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trọng công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...; kế thừa những quy định đã được áp dụng ổn định trong thực tiễn và còn phù hợp của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13); sửa đổi, bổ sung các nội dung mới để quyết vướng mắc, bất cập trong thời gian qua cũng như đáp ứng yêu cầu quản lý trong thời gian tới.



Theo đó, Luật có 8 Chương và 59 Điều với nhiều nội dung đổi mới. Cụ thể như sau:

Phạm vi điều chỉnh: Luật này quy định việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; không có cụm từ "sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh" và "giám sát việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp" như Luật số 69/2014/QH13. Nội hàm "quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp" đã bao gồm nội dung về sử dụng, giám sát vốn nhà nước và đã kế thừa có chọn lọc các quy định của Luật số 69/2014/QH13.

Đối tượng áp dụng*:* Luật xác định rõ *đối tượng áp dụng*, trong đó bao gồm doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp; tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ Ngân hàng chính sách (theo đó, không chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như Luật số 69/2014/QH13).

Bên cạnh đó, tại điều khoản thi hành có quy định tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được áp dụng Luật này để thực hiện việc quản lý và đầu tư vốn của tổ chức tại doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động đầu tư, quản lý vốn của các tổ chức này.

Luật quy định: Chủ sở hữu Nhà nước thực hiện quyền, trách nhiệm trên nguyên tắc minh bạch, hiệu quả, theo cách thức thông thường như các chủ sở hữu khác. Luật xác định Nhà nước thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm tương ứng với tỷ lệ sở hữu vốn góp tại doanh nghiệp, bình đẳng như các nhà

đầu tư khác, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm giải trình của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn nhà nước.

Đáng chú ý, các quy định của Luật đã khơi thông nguồn lực, tăng cường năng lực tài chính cho doanh nghiệp Nhà nước. Luật đã rà soát, bổ sung phạm vi đầu tư vốn Nhà nước thành lập doanh nghiệp để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, bao quát các lĩnh vực cần đầu tư vốn Nhà nước và đảm bảo sự linh hoạt trong điều hành của Chính phủ về phạm vi đầu tư vốn Nhà nước trong từng thời kỳ; bổ sung quy định giao Chính phủ quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong trường hợp sử dụng ngân sách Nhà nước dưới mức dự án quan trọng quốc gia và đầu tư từ các nguồn khác. Đồng thời, xác định rõ các hình thức đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp cũng như nguồn vốn, tài sản để đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp.

Đồng thời, ***Luật này đã tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp***:

Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Luật phân cấp mạnh mẽ cho Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty tự chịu trách nhiệm về việc huy động vốn, bảo lãnh cho công ty do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn; ban hành, điều chỉnh chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hàng năm trên cơ sở chỉ tiêu cơ bản được đại diện chủ sở hữu Nhà nước giao; quyết định đầu tư sau khi hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công hoặc pháp luật đầu tư, quyết định dự án đầu tư, khoản đầu tư có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu nhưng không quá mức cụ thể theo quy định của Chính phủ; quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người lao động, các chức danh quản lý của doanh nghiệp; thông qua báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp; bổ sung quy định về việc cho công ty con vay vốn và nâng mức trích tối đa vào Quỹ Đầu tư phát triển doanh nghiệp từ 30% hiện nay lên 50% lợi nhuận sau thuế.

Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ : Việc quản lý vốn Nhà nước đầu tư được thực hiện thông qua Người đại diện phần vốn Nhà nước; phân cấp cho Người đại diện phần vốn Nhà nước chủ động quyết định nhiều nội dung theo thẩm quyền, chỉ báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên đối với một số nội dung quan trọng.



Việc ban hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Luật số 69/2014/QH13) nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. (Ảnh minh họa)

Cơ cấu vốn nhà nước: Luật đã xây dựng khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho hoạt động cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Luật bổ sung quy định về các hình thức cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp để bao quát các trường hợp đã phát sinh trên thực tế và dư kiến phát sinh, như chuyển giao dự án đầu tư, vốn, tài sản của doanh nghiệp; chuyển giao quyền mua cổ phần, quyền ưu tiên mua cổ quyền mua phần vốn góp; chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước từ cơ quan đại diện chủ sở hữu sang doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các trường hợp chuyển giao khác theo quy định của Chính phủ. Xác định ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp khi giải thể mà nguồn thu không đủ để giải quyết các tồn tại tài chính và chi phí giải thể.

Các quy định trong Luật cũng tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước; nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

Cùng với việc phân cấp, trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp, Luật bổ sung quy định Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra các nội dung về đầu tư vốn Nhà nước, quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; bổ sung quy định Hội đồng thành

viên/Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty không được tiếp tục làm người đại diện chủ sở hữu trực tiếp khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp với kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tăng cường phân cấp và cắt giảm thủ tục hành chính, Luật đã cắt giảm 30% thủ tục so với Luật số 69/2014/QH13 như: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo tài chính; chiến lược kinh doanh 5 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; báo cáo cấp có thẩm quyền về việc huy động vốn có hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu lớn hơn 3 lần về khoản vay nước ngoài; cắt giảm các thủ tục thông qua việc tăng cường phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

Việc ban hành Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Luật số 69/2014/QH13) nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật số 69/2014/QH13; hoàn thiện thể chế, tạo môi trường và hành lang pháp lý đầy đủ, ổn định cho hoạt động quản lý, đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; đảm bảo doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường; tôn trọng và nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp cùng việc tăng cường kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước tương xứng với nguồn vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế; huy động và phát huy tối đa các nguồn lực của khu vực kinh tế Nhà nước nói chung, doanh nghiệp Nhà nước nói riêng cho phát triển kinh tế - xã hội.

PV (t/h)